

Số: 2038 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO****Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19  
(Từ 16h00 ngày 10/12/2021 đến 16h00 ngày 11/12/2021)**

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

**I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới**

Tổng số ca mắc tới nay hơn 269,5 triệu ca và hơn 5,3 triệu ca tử vong.

Theo thống kê, tại Nam Phi, số ca mắc mới đã tăng lên hơn 20.000 ca mỗi ngày kể từ khi nước này thông báo với Tổ chức Y tế thế giới (WHO) về Omicron ngày 25/11. Tuy nhiên, giới chuyên gia cho biết Omicron chỉ gây ra các triệu chứng nhẹ ở những người mắc nên hệ thống y tế tại Nam Phi không bị quá tải. Đây có thể là tín hiệu lạc quan cho thấy Omicron có thể chỉ gây bệnh nhẹ.

Cơ quan Khoa học Y tế Singapore (HSA) đã phê duyệt vaccine Covid-19 của Pfizer cho trẻ em từ 5 đến 11 tuổi. Chương trình tiêm chủng ở nhóm này sẽ bắt đầu vào cuối năm nay, trẻ em được tiêm liệu trình hai liều, cách nhau 21 ngày. Liều lượng thấp hơn (10 microgram) so với người từ 12 tuổi trở lên (30 microgram).

**II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam**

Tính đến 16h00 ngày 11/12/2021, cả nước ghi nhận 1.398.413 ca mắc, trong đó 1.394.604 ca trong nước. Đến nay đã có 1.053.425 người khỏi bệnh, 27.402 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 1.395.561 ca, trong đó có 1.393.034 ca trong nước (99,8%), 1.050.608 người đã khỏi bệnh (75%), 27.367 tử vong tại 51 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

**III. Tình hình dịch trong ngày****1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 16.141 ca mắc mới, trong đó 16.104 ca ghi nhận trong nước (tăng 1.285 ca so với ngày trước đó) tại 59 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hồ Chí Minh (1.441), Bình Phước (1.164), Tây Ninh (903), Khánh Hòa (794), Bến Tre (756), Đồng Tháp (750), Cà Mau (722), Cần Thơ (689), Sóc Trăng (617), Vĩnh Long (576), Hà Nội (548), Tiền Giang (545), Bạc Liêu (505), Bà Rịa - Vũng Tàu (498), Trà Vinh (456), Bình Dương (418), Kiên Giang (409), Đồng Nai (390), An Giang (368), Hậu Giang (347), Bình Thuận (317), Bình Định (286), Thừa Thiên Huế (240), Bắc Ninh (213), Hải Phòng (212), Lâm Đồng (198), Đà Nẵng (186), Gia Lai (177), Thanh Hóa (148), Quảng Nam (139), Ninh Thuận (123), Hưng Yên (110), Nghệ An (92), Hà Giang (81), Đắk Nông (79), Long An (71), Quảng Ninh (69), Vĩnh Phúc (62), Phú Yên (45), Thái Bình (45), Thái Nguyên (40), Hải Dương (34), Quảng Ngãi (34), Quảng Bình (30), Phú Thọ (27), Nam Định (25), Hòa Bình (18), Kon Tum (15), Hà Nam (14), Lào Cai (14), Sơn La (13), Cao Bằng (11), Yên Bái (10), Bắc Giang (10), Hà Tĩnh (7), Điện Biên (6), Tuyên Quang (4), Quảng Trị (2), Bắc Kạn (1).



+ Có 37 ca nhập cảnh ghi nhận tại Yên Bái (31), Hà Tĩnh (3), Bà Rịa - Vũng Tàu (2), Quảng Bình (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 548 ca mắc, trong đó 133 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 217 ca tầm soát trong cộng đồng, 166 ca trong khu cách ly và 32 ca trong khu phong tỏa. Số mắc mới (548 ca) được phân bố tại 27 quận, huyện như sau: Đống Đa 77, Thanh Xuân 66, Đông Anh 53, Chương Mỹ 52, Gia Lâm 49, Bắc Từ Liêm 34, Tây Hồ 29, Nam Từ Liêm 20, Thanh Oai 16, Cầu Giấy 14, Hai Bà Trưng 14, Hà Đông 13, Ba Đình 13, Hoàng Mai 13, Long Biên 12, Thạch Thất 11, Sóc Sơn 10, Hoài Đức 9, Đan Phượng 8, Thanh Trì 7, Ứng Hòa 7, Mỹ Đức 5, Hoàn Kiếm 5, Thường Tín 4, Sơn Tây 3, Quốc Oai 1, Mê Linh 1 và 2 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Sóc Trăng (giảm 277), Cà Mau (giảm 100), Hà Nội (giảm 89).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Bình Phước (tăng 585), Hồ Chí Minh (tăng 215), Khánh Hòa (tăng 207).

- Có 2/63 tỉnh (Bắc Kạn, Lai Châu) không có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn trong 14 ngày qua.

## **2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng**

- Cả nước ghi nhận 9.478 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 58,9% tổng số mắc trong ngày), bằng với ngày trước đó.

+ Tỉnh Tiền Giang: Trong ngày ghi nhận 72 ca cộng đồng (tăng 24 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 28.210 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 165 ca cộng đồng (tăng 54 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 24.277 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 350 ca cộng đồng (tăng 99 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 16.617 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 132 ca cộng đồng (giảm 43 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 7.503 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: Sóc Trăng tăng 1.228 ca Bến Tre tăng 1.002 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: TP. Hồ Chí Minh (giảm 1.640 ca), Bình Thuận (giảm 1.003 ca), TP. Cần Thơ (giảm 886 ca).

## **3. Kết quả giám sát điều trị**

Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 1.050.608 người đã khỏi bệnh (75%), tăng 1.084 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 317.586 trường hợp, trong đó có 7.558 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 5.059; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 1.319; (3) Thở máy không xâm lấn: 270; (4) Thở máy xâm lấn: 893; (5) EMO: 17.

Trong ngày 10/12, ghi nhận 216 trường hợp tử vong (giảm 40 trường hợp so với ngày trước đó), gồm:

+ Tại TP. Hồ Chí Minh (71) trong đó có 10 ca từ các tỉnh chuyển đến như sau: Long An (2), Tây Ninh (2), Tiền Giang (2), An Giang (1), Bến Tre (1), Gia Lai (1), Vĩnh Long (1).

+ Tại các tỉnh, thành phố khác: Đồng Nai (33), Bình Dương (15), Tây Ninh (14), Tiền Giang (12), Bạc Liêu (11), Cần Thơ (11), Đồng Tháp (8), Bình Thuận (7), Vĩnh Long (7), Kiên Giang (7), Sóc Trăng (7), Long An (5), Trà Vinh (3), Cà Mau (2), Hà Nội (1), Ninh Thuận (1), Bình Phước (1).

#### IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Bộ Y tế tiếp tục chỉ đạo các địa phương khẩn trương đẩy nhanh tiến độ tiêm vaccine phòng COVID-19 cho người dân trong độ tuổi chỉ định; đảm bảo tiêm chủng an toàn theo các quy định và hướng dẫn của Bộ Y tế, đặc biệt lưu ý và ưu tiên tiêm chủng cho đối tượng là người từ 50 tuổi trở lên, người mắc bệnh nền.

- Xây dựng hướng dẫn quản lý, bảo vệ người thuộc nhóm nguy cơ mắc COVID-19 để kịp thời theo dõi sức khỏe, điều trị sớm nhằm hạn chế thấp nhất nguy cơ tử vong là rất cấp thiết và để tiếp tục tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 vừa an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch vừa phục hồi phát triển kinh tế.

- Tiếp tục xây dựng dự thảo hướng dẫn về áp dụng biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 đối với người nhập cảnh.

#### V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 10/12/2021, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 33.396.212 mẫu cho 74.900.391 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 27.736.155 mẫu tương đương 71.152.452 lượt người, tăng 135.309 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.473.282 mẫu gộp cho 45.854.312 lượt người.

#### VI. Công tác tiêm chủng:

1. Từ tháng 3/2021 đến hết ngày 10/12/2021, Việt Nam đã tiếp nhận 160.772.124 liều vắc xin phòng COVID-19, cụ thể:

\* Theo loại vắc xin:

- + Vắc xin AstraZeneca: 55.862.616 liều
- + Vắc xin Pfizer và Moderna: 49.550.510 liều
- + Vắc xin Sinopharm: 48.700.000 liều
- + Vắc xin Abdala: 5.150.000 liều
- + Sputnik V: 1.508.998 liều

\* Theo nguồn vắc xin:

- Nguồn Ngân sách nhà nước: 77.597.506
- + 28.431.296/30.000.000 liều vắc xin mua của AstraZeneca.
- + 23.766.210 /51.000.000 liều vắc xin mua của Pfizer.
- + 20.000.000 /20.000.000 liều vắc xin mua của Sinopharm
- + 5.000.000 /5.000.000 liều vắc xin Abdala mua của Cuba.
- + 400.000 liều vắc xin AstraZeneca mua của Chính phủ Hungary.
- Nguồn viện trợ/tài trợ: 83.174.618 trong đó (Nguồn viện trợ COVAX: 35.851.000 liều; Nguồn viện trợ Chính phủ các nước: 20.440.220 liều (chiếm khoảng 24,5% số vắc xin viện trợ/tài trợ); Nguồn doanh nghiệp tài trợ: 26.883.398 liều (trong đó Tập đoàn Vạn Thịnh Phát hỗ trợ 25.000.000 liều vắc xin Sinopharm).

Trong tổng số 160,7 triệu liều đã tiếp nhận, Bộ Y tế đã phân bổ 103 đợt vắc xin phòng COVID-19 với tổng số 154 triệu liều, còn khoảng 6,7 triệu liều mới tiếp nhận, đang tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

#### 2. Kết quả tiêm chủng

Đến hết ngày 10/12/2021, cả nước đã tiêm được 131.909.896 liều (tăng 876.554 liều so với ngày trước đó), tỷ lệ sử dụng đạt 86% số vắc xin phân bổ 103 đợt; trong đó có 74.806.591 liều mũi 1 và 57.103.305 liều mũi 2.

Các địa phương, đơn vị đang nỗ lực triển khai tiêm chủng để nhanh chóng đạt được độ bao phủ mũi 1 cho những đối tượng trong độ tuổi chỉ định tiêm chủng trong năm 2021 và trả mũi 2 cho những người đã tiêm mũi 1 đủ thời gian.

- Số liệu tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 125.021.304 liều, trong đó có 69.119.369 liều mũi 1 và 55.901.935 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 96,7% và tỷ lệ tiêm đủ 02 liều vắc xin là 78,2% dân số từ 18 tuổi trở lên. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 93,7% và 70,0%; miền Trung là 93,4% và 76,6%; Tây Nguyên là 90,2% và 62,8%; miền Nam là 99,6% và 87,4%.

- Có 62/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin cho trên 80% dân số từ 18 tuổi trở lên, trong đó có 30 tỉnh đạt tỷ lệ trên 95% là Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Nghệ An, Tuyên Quang, Lào Cai, Điện Biên, Đà Nẵng, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắk Nông, TP. HCM, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Lâm Đồng, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Hậu Giang. Còn tỉnh Hà Giang hiện có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin cho dưới 80% dân số từ 18 tuổi trở lên (78,4%).

- Hiện đã có 59/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin cho dân số từ 18 tuổi trở lên đạt trên 50%, trong đó có 42 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 70%. Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 90% là Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Đắk Nông, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Lâm Đồng, Cần Thơ, Vĩnh Long và Cà Mau. Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ dưới 50% là Thái Bình, Nam Định, Thanh Hóa, Sơn La.

- Về triển khai tiêm chủng cho đối tượng từ 12-17 tuổi: Các tỉnh, thành phố đã triển khai tiêm được 6.888.592 liều, trong đó có 5.687.222 liều mũi 1 và 1.201.370 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 62,3% và tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin là 13,2% dân số từ 12 -17 tuổi.

(Chi tiết phân bổ và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

**VII. Công tác truy vết:** Tích lũy từ ngày 27/4/2021 đến ngày 11/12/2021, cả nước đã truy vết được 990.112 trường hợp F1, trong đó có 867.487 trường hợp đã được xét nghiệm.

**VIII. Hoạt động của các Bộ, ngành:** chi tiết tại Phụ lục 3.

### **IX. Nhận định**

Đến nay, tình hình dịch cơ bản được kiểm soát trên phạm vi toàn quốc. Tuy nhiên, số ca mắc cộng đồng và tử vong tiếp tục có xu hướng gia tăng ở nhiều địa phương trên cả nước (trong tuần số mắc cộng đồng tăng tại 40 tỉnh, thành phố). Dịch bệnh đã lưu hành trong cộng đồng, có nguy cơ xuất hiện các ổ dịch mới, có khả năng bùng phát bất cứ lúc nào, nhất là tại các địa phương có mật độ dân cư cao, giao thương, đi lại lớn. Thời gian tới, cần tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng chống dịch nhất là giám sát phát hiện sớm, điều trị giảm bệnh nặng, tử vong và tiêm chủng vắc xin do thời tiết chuyển mùa Đông-Xuân thuận lợi cho sự phát triển, lây lan của vi rút, gia tăng giao thương đi lại dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán 2022 và nguy cơ xâm nhập của biến chủng mới; bên cạnh đó, có tâm lý chủ quan, lơ là, mất cảnh giác của một số đơn vị, người dân trong việc thực hiện quy định về phòng, chống dịch sau một thời gian dài nói lỏng giãn cách xã hội.

### **X. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới**

1. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm, hiệu quả Nghị quyết số 128/NQ-CP và Quyết định số 4800/QĐ-BYT; linh hoạt tăng cấp độ phòng, chống dịch

(từ cấp độ 3 lên cấp độ 4) ở một số khu vực có diễn biến dịch phức tạp để nhanh chóng kiểm soát tình hình, ngăn chặn hiệu quả lây nhiễm. Thực hiện hiệu quả nguyên tắc: 5K+ vắc xin, thuốc điều trị + công nghệ + ý thức người dân; có kế hoạch chuẩn bị công tác phòng, chống dịch bệnh trong dịp Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán 2022; tổ chức sơ kết việc thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ.

## 2. Về công tác y tế:

(1) Tiếp tục chủ động bám sát diễn biến tình hình dịch do biến chủng Omicron gây ra; tăng cường giám sát, quản lý các trường hợp nhập cảnh từ nước ngoài, đặc biệt các trường hợp đi/đến các quốc gia, khu vực đã ghi nhận biến chủng mới; chuẩn bị các phương án về vắc xin, thuốc điều trị và các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với biến chủng mới của SARS-CoV-2. Xây dựng và ban hành các hướng dẫn mới, cập nhật về cách ly, xét nghiệm và điều trị.

(2) Nâng cao năng lực thu dung, điều trị; giảm tối đa các trường hợp tử vong; chủ động, sẵn sàng các các biện pháp phòng, chống dịch theo diễn biến dịch bệnh trên địa bàn nhằm phát hiện sớm, điều trị sớm, hạn chế tối đa các trường hợp chuyển biến nặng, tử vong; tăng cường theo dõi, giám sát sức khỏe người nhiễm vì rút để kịp thời liên hệ với cơ sở y tế ngay khi có nhu cầu. Phân bổ đủ thuốc kháng vi rút để phục vụ công tác điều trị người bệnh COVID-19. Khuyến khích thành lập các mô hình đội tình nguyện; huy động sự tham gia của các tổ chức tôn giáo, tình nguyện viên...để tổ chức triển khai hoạt động chăm sóc F0 dựa vào cộng đồng; về cơ bản chuyển điều trị tại cộng đồng.

(3) Tổ chức hiệu quả việc quản lý rủi ro; khẩn trương rà soát, tiêm ngay cho các đối tượng chưa được tiêm, chưa tiêm đủ mũi vắc xin, nhất là đối với người cao tuổi, người mắc bệnh nền; chủ động tiêm mũi bổ sung cho các đối tượng nguy cơ cao. Tổ chức các đội lưu động “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng” lập danh sách người thuộc nhóm nguy cơ cao để quản lý, tiêm vắc xin, hỗ trợ tiếp cận dịch vụ y tế sớm, điều trị kịp thời. Tiếp tục chủ động thực hiện xét nghiệm định kỳ.

(4) Tăng cường đảm bảo an toàn phòng, chống dịch trong các khu công nghiệp, trường học; kiểm tra phòng, chống dịch tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhất là tại bệnh viện, cơ sở sản xuất, chợ, siêu thị, nhà ga, sân bay, bến xe...

(5) Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, đơn vị khẩn trương nhập khẩu, sản xuất thuốc điều trị COVID-19; thúc đẩy thử nghiệm, chuyển giao công nghệ, sản xuất vắc xin, thuốc điều trị COVID-19 trong nước.

3. Tiểu ban An toàn trật tự xã hội phòng, chống dịch COVID-19 Bộ Công an tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai và hoàn thành công tác trọng tâm bảo đảm an ninh, trật tự phục vụ phòng, chống dịch bệnh.

4. Tiếp tục rà soát tổng thể các chính sách an sinh xã hội đang triển khai để kịp thời cập nhật, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế; phối hợp chặt chẽ với các tiểu ban, cơ quan chức năng liên quan, chính quyền địa phương thực hiện nhiệm vụ an sinh xã hội thiết thực, hiệu quả, phù hợp, thích ứng tình hình mới theo Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ.

5. Tăng cường kiểm tra thực tế tại các địa phương, chủ động hướng dẫn, xử lý kịp thời các tồn tại, vướng mắc liên quan đến công tác sản xuất kinh doanh và lưu thông hàng hóa. Triển khai thực hiện Kế hoạch phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân, bảo đảm

trật tự, an toàn giao thông, gắn với phòng, chống dịch COVID-19 trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội xuân năm 2022.

6. Tiếp tục vận động các doanh nghiệp, nhà hảo tâm và mọi tầng lớp nhân dân tham gia hỗ trợ công tác phòng, chống dịch COVID-19. Đẩy mạnh công tác nắm tình hình tại cơ sở trong phòng, chống dịch, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

7. Tiếp tục triển khai các giải pháp về tài chính, hậu cần; thường xuyên rà soát về nhân lực, vật tư, thiết bị y tế, cơ sở điều trị để đáp ứng với diễn biến dịch bệnh trên địa bàn, bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống dịch.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về chủ trương của Đảng, Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong phòng, chống dịch bệnh; chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, nhất là về phân bổ chủng loại vắc xin, tiến độ tiêm chủng, phản ứng phụ sau tiêm để người dân yên tâm thực hiện; tiếp tục đề cao ý thức người dân, người dân là mục tiêu, là động lực, là trung tâm, là chủ thể trong phòng chống dịch; tăng cường đấu tranh, phản bác thông tin xuyên tạc, kích động, sai sự thật.

Ứng dụng hiệu quả các giải pháp công nghệ khai báo y tế và kiểm soát đi lại giữa các địa phương để người dân di chuyển thuận lợi, không để ách tắc lưu thông hàng hóa, sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh./.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Đỗ Xuân Tuyên**

**Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021**

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 10/12	Số mắc ngày 11/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 11/12	Số tử vong tích lũy đến 10/12
<b>Có lấy nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:</b>		<b>14,819</b>	<b>16,103</b>	<b>1,284</b>	<b>1,392,779</b>	<b>27,367</b>
1	Hồ Chí Minh	1,226	1,441	215	486,043	18,764
2	Bình Dương	381	418	37	286,877	2,876
3	Đồng Nai	434	390	-44	91,880	904
4	Long An	55	71	16	39,092	694
5	Tây Ninh	893	903	10	37,776	388
6	Đồng Tháp	744	750	6	29,503	337
7	Tiền Giang	376	545	169	28,210	640
8	Cần Thơ	675	689	14	27,610	349
9	An Giang	355	368	13	26,601	553
10	Kiên Giang	328	409	81	24,277	335
11	Sóc Trăng	894	617	-277	22,821	145
12	Bình Thuận	219	317	98	21,458	175
13	BRVT	381	498	117	21,414	77
14	Bạc Liêu	570	505	-65	18,950	164
15	Khánh Hòa	587	794	207	18,832	113
16	Vĩnh Long	556	576	20	17,464	141
17	Hà Nội	637	548	-89	16,617	50
18	Cà Mau	822	722	-100	15,745	64
19	Bến Tre	712	756	44	14,546	77
20	Bình Phước	579	1164	585	14,675	28
21	Trà Vinh	352	456	104	11,470	57
22	Đắc Lắc				8,797	48
23	Hậu Giang	335	347	12	8,432	20
24	Đà Nẵng	198	186	-12	7,503	75
25	Bắc Giang	11	10	-1	7,171	14
26	Bình Định	232	286	54	7,084	26
27	Bắc Ninh	146	213	67	6,305	16
28	T.T.Huế	182	240	58	6,297	12
29	Nghệ An	124	92	-32	5,587	30
30	Hà Giang	94	81	-13	5,410	6
31	Ninh Thuận	88	123	35	4,689	48
32	Gia Lai	67	177	110	4,499	10
33	Phú Yên	74	45	-29	4,321	40
34	Lâm Đồng	186	198	12	4,333	14
35	Thanh Hóa	192	148	-44	3,788	11
36	Quảng Nam	122	139	17	3,756	9
37	Đắc Nông	54	79	25	3,519	9
38	Quảng Ngãi	44	34	-10	3,271	17
39	Quảng Bình	57	30	-27	2,965	7
40	Phú Thọ	15	27	12	2,271	2
41	Nam Định	34	25	-9	1,997	1
42	Hải Phòng	180	212	32	2,112	2
43	Vĩnh Phúc	48	62	14	1,669	3
44	Thái Bình	31	45	14	1,624	

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 10/12	Số mắc ngày 11/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 11/12	Số tử vong tích lũy đến 10/12
45	Hà Nam	4	14	10	1,540	
46	Hung Yên	144	110	-34	1,502	2
47	Hải Dương	101	34	-67	1,400	1
48	Hà Tĩnh	12	7	-5	1,279	5
49	Quảng Trị	29	2	-27	1,166	2
50	Quảng Ninh	28	69	41	1,042	1
51	Thái Nguyên	52	40	-12	980	
52	Tuyên Quang	6	4	-2	731	
53	Hòa Bình	48	18	-30	694	2
54	Lạng Sơn	55	0	-55	664	2
55	Kon Tum	0	15	15	508	
56	Điện Biên	6	6	0	494	
57	Sơn La	8	13	5	420	
58	Yên Bái	14	10	-4	309	
59	Ninh Bình	0		0	294	
60	Lào Cai	22	14	-8	277	
61	Cao Bằng	0	11	11	218	1
<b>14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:</b>		<b>0</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>73</b>	<b>0</b>
1	Lai Châu				39	
2	Bắc Kạn		1	1	34	
<b>Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:</b>					<b>202</b>	<b>-</b>
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>14,819</b>	<b>16,104</b>	<b>1,285</b>	<b>1,393,054</b>	<b>27,367</b>



**PHỤ LỤC 2**  
**PHÂN BỐ VẮC XIN VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ**  
**(Tính đến hết ngày 10/12/2021)**

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 103 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 103 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	6.200.000	778.075	13.146.612	6.185.660	5.628.400	633.459	606	12.448.125	94,7%	100,0%	90,8%	81,4%	0,1%
2	Hải Phòng	1.580.000	184.643	3.104.690	1.682.856	1.507.565	165.332	0	3.355.753	108,1%	100,0%	95,4%	89,5%	0,0%
3	Thái Bình	1.373.070	185.000	2.264.970	1.143.261	576.082	101.619	12	1.820.974	80,4%	83,3%	42,0%	54,9%	0,0%
4	Nam Định	1.272.614	122.612	2.179.720	1.119.098	595.602	32.273	1	1.746.974	80,1%	87,9%	46,8%	26,3%	0,0%
5	Hà Nam	612.219	66.512	1.262.660	570.631	547.513	69.792	0	1.187.936	94,1%	93,2%	89,4%	100,0%	0,0%
6	Ninh Bình	695.394	81.762	1.257.520	586.433	473.717	32.817	0	1.092.967	86,9%	84,3%	68,1%	40,1%	0,0%
7	Thanh Hoá	2.605.729	417.252	5.921.380	2.270.717	790.715	0	0	3.061.432	51,7%	87,1%	30,3%	0,0%	0,0%
8	Bắc Giang	1.267.538	145.967	2.562.710	1.267.029	858.926	124.281	0	2.250.236	87,8%	100,0%	67,8%	85,1%	0,0%
9	Bắc Ninh	985.257	128.062	2.078.360	1.098.005	861.707	109.237	12	2.068.961	99,5%	100,0%	87,5%	85,3%	0,0%
10	Phú Thọ	1.029.489	150.531	1.863.950	961.244	738.361	44.278	67	1.743.950	93,6%	93,4%	71,7%	29,4%	0,0%
11	Vĩnh Phúc	789.896	126.825	1.702.940	770.506	610.513	28.749	3	1.409.771	82,8%	97,5%	77,3%	22,7%	0,0%
12	Hải Dương	1.367.571	164.228	2.567.850	1.195.360	886.748	64.341	16	2.146.465	83,6%	87,4%	64,8%	39,2%	0,0%
13	Hưng Yên	992.340	106.324	1.809.742	830.345	674.624	105.335	0	1.610.304	89,0%	83,7%	68,0%	99,1%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 103 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 103 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
14	Thái Nguyên	938.660	100.121	1.788.200	825.018	481.139	20.996	12.865	1.340.018	74,9%	87,9%	51,3%	21,0%	12,8%
15	Bắc Cạn	222.390	26.584	426.270	200.593	127.537	4.111	0	332.241	77,9%	90,2%	57,3%	15,5%	0,0%
16	Quảng Ninh	1.013.446	118.979	2.181.488	971.848	916.788	119.421	110.336	2.118.393	97,1%	95,9%	90,5%	100,0%	92,7%
17	Hoà Bình	570.146	80.321	1.144.550	523.407	448.884	71.931	9	1.044.231	91,2%	91,8%	78,7%	89,6%	0,0%
18	Nghệ An	1.960.668	316.527	4.539.050	1.937.216	1.417.837	108.974	2	3.464.029	76,3%	98,8%	72,3%	34,4%	0,0%
19	Hà Tĩnh	892.702	122.133	1.705.500	773.388	476.522	50.521	179	1.300.610	76,3%	86,6%	53,4%	41,4%	0,1%
20	Lai Châu	282.600	58.294	584.530	251.316	229.716	47.569	1	528.602	90,4%	88,9%	81,3%	81,6%	0,0%
21	Lạng Sơn	558.242	72.812	1.154.660	481.712	465.496	64.098	27.095	1.038.401	89,9%	86,3%	83,4%	88,0%	37,2%
22	Tuyên Quang	535.735	71.916	1.135.920	529.582	307.478	297	0	837.357	73,7%	98,9%	57,4%	0,4%	0,0%
23	Hà Giang	592.774	105.690	1.308.750	464.849	371.201	44.969	0	881.019	67,3%	78,4%	62,6%	42,5%	0,0%
24	Cao Bằng	368.973	46.352	678.440	299.441	236.246	37.925	1	573.613	84,5%	81,2%	64,0%	81,8%	0,0%
25	Yên Bái	583.117	88.535	1.096.310	492.294	468.471	74.607	0	1.035.372	94,4%	84,4%	80,3%	84,3%	0,0%
26	Lào Cai	518.028	87.148	1.003.750	496.410	401.040	16.049	14.110	927.609	92,4%	95,8%	77,4%	18,4%	16,2%
27	Sơn La	792.702	149.636	1.415.290	720.523	308.247	13.413	264	1.042.447	73,7%	90,9%	38,9%	9,0%	0,2%
28	Điện Biên	336.229	74.955	721.510	325.369	263.055	54.300	7	642.731	89,1%	96,8%	78,2%	72,4%	0,0%
<b>Cộng miền Bắc</b>		<b>31.047.383</b>	<b>4.177.796</b>	<b>62.607.322</b>	<b>28.974.111</b>	<b>21.670.130</b>	<b>2.240.694</b>	<b>165.586</b>	<b>53.050.521</b>	<b>84,7%</b>	<b>93,7%</b>	<b>70,0%</b>	<b>53,6%</b>	<b>4,0%</b>
29	Quảng Bình	611.974	84.194	1.104.000	516.367	424.390	29.906	8	970.671	87,9%	84,4%	69,3%	35,5%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 103 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 103 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
30	Quảng Trị	463.442	69.712	933.592	416.785	339.982	25.590	473	782.830	83,9%	89,9%	73,4%	36,7%	0,7%
31	TT- Huế	805.048	93.101	1.771.066	752.189	599.934	90.363	2	1.442.488	81,4%	93,4%	74,5%	97,1%	0,0%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	100.000	1.720.782	857.189	825.630	99.800	42.953	1.825.572	106,1%	96,8%	93,3%	99,8%	43,0%
33	Quảng Nam	1.250.469	127.769	2.510.820	1.015.469	730.128	0	0	1.745.597	69,5%	81,2%	58,4%	0,0%	0,0%
34	Quảng Ngãi	883.502	134.241	1.804.794	815.861	645.947	12.659	2	1.474.469	81,7%	92,3%	73,1%	9,4%	0,0%
35	Bình Định	1.110.818	153.866	2.367.970	990.842	746.240	2.282	1	1.739.365	73,5%	89,2%	67,2%	1,5%	0,0%
36	Phú Yên	616.333	86.632	1.313.704	596.932	505.442	30.842	5	1.133.221	86,3%	96,9%	82,0%	35,6%	0,0%
37	Khánh Hòa	901.731	113.994	2.062.270	949.075	903.058	107.823	8.083	1.968.039	95,4%	100,0%	100,1%	94,6%	7,1%
38	Ninh Thuận	428.346	62.771	990.940	425.434	368.172	54.775	37	848.418	85,6%	100,0%	86,0%	87,3%	0,1%
39	Bình Thuận	865.494	114.389	2.104.330	899.799	672.951	18.894	68	1.591.712	75,6%	100,0%	77,8%	16,5%	0,1%
<b>Cộng miền Trung</b>		<b>8.822.227</b>	<b>1.140.669</b>	<b>18.684.268</b>	<b>8.235.942</b>	<b>6.761.874</b>	<b>472.934</b>	<b>51.632</b>	<b>15.522.382</b>	<b>83,1%</b>	<b>93,4%</b>	<b>76,6%</b>	<b>41,5%</b>	<b>4,5%</b>
40	Kon Tum	372.446	65.900	726.500	313.021	244.563	42.195	8	599.787	82,6%	84,0%	65,7%	64,0%	0,0%
41	Gia Lai	956.614	165.730	2.195.972	864.182	537.718	100.800	845	1.503.545	68,5%	90,3%	56,2%	60,8%	0,5%
42	Đắk Lắk	1.362.176	215.220	2.713.850	1.216.585	788.288	72.944	122	2.077.939	76,6%	89,3%	57,9%	33,9%	0,1%
43	Đắk Nông	404.872	68.900	902.490	398.486	374.437	59.576	2	832.501	92,2%	100,0%	92,5%	86,5%	0,0%
<b>Cộng Tây Nguyên</b>		<b>3.096.108</b>	<b>515.750</b>	<b>6.538.812</b>	<b>2.792.274</b>	<b>1.945.006</b>	<b>275.515</b>	<b>977</b>	<b>5.013.772</b>	<b>76,7%</b>	<b>90,2%</b>	<b>62,8%</b>	<b>53,4%</b>	<b>0,2%</b>
44	TP. HCM	7.208.800	742.368	15.255.150	7.289.110	6.206.352	675.804	619.983	14.791.249	97,0%	100,0%	86,1%	91,0%	83,5%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 103 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 103 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
45	BR-VT	891.244	117.755	2.318.720	957.696	833.238	106.490	30.971	1.928.395	83,2%	100,0%	93,5%	90,4%	26,3%
46	Đồng Nai	2.384.309	295.738	5.074.570	2.691.365	2.287.712	79.802	1.704	5.060.583	99,7%	100,0%	95,9%	27,0%	0,6%
47	Tiền Giang	1.488.385	143.623	3.174.390	1.297.740	1.205.680	150.367	103	2.653.890	83,6%	87,2%	81,0%	100,0%	0,1%
48	Long An	1.361.733	167.662	3.150.100	1.486.102	1.414.924	159.697	255	3.060.978	97,2%	100,0%	100,0%	95,2%	0,2%
49	Lâm Đồng	901.167	132.000	2.137.634	964.062	906.224	125.882	154	1.996.322	93,4%	100,0%	100,0%	95,4%	0,1%
50	Tây Ninh	977.624	88.220	2.135.460	859.863	781.038	85.867	66.189	1.792.957	84,0%	88,0%	79,9%	97,3%	75,0%
51	Cần Thơ	941.769	100.509	2.167.168	908.731	852.668	103.007	241	1.864.647	86,0%	100,0%	90,5%	100,0%	0,2%
52	Sóc Trăng	861.361	110.630	2.210.070	827.377	728.146	105.042	16.963	1.677.528	75,9%	96,1%	84,5%	94,9%	15,3%
53	An Giang	1.457.127	188.268	3.333.902	1.323.589	1.253.858	171.903	29.559	2.778.909	83,4%	90,8%	86,1%	91,3%	15,7%
54	Bến Tre	980.652	104.446	2.224.160	977.786	845.841	100.773	349	1.924.749	86,5%	100,0%	86,3%	96,5%	0,3%
55	Trà Vinh	734.794	87.422	1.525.400	787.383	556.375	75.059	0	1.418.817	93,0%	100,0%	75,7%	85,9%	0,0%
56	Vĩnh Long	769.026	87.313	1.768.230	761.787	713.487	90.774	85.024	1.651.072	93,4%	99,1%	92,8%	100,0%	97,4%
57	Đồng Tháp	1.181.264	155.495	2.950.260	1.102.673	1.010.516	138.026	21	2.251.236	76,3%	93,3%	85,5%	88,8%	0,0%
58	Bình Dương	2.381.252	150.950	5.157.950	2.404.716	1.831.948	114.962	2.592	4.354.218	84,4%	101,0%	76,9%	76,2%	1,7%
59	Bình Phước	758.594	131.058	1.673.140	745.712	647.154	103.123	85	1.496.074	89,4%	100,0%	85,3%	78,7%	0,1%
60	Kiên Giang	1.248.338	189.132	3.109.520	1.251.990	1.117.805	49.303	5.034	2.424.132	78,0%	100,3%	89,5%	26,1%	2,7%
61	Cà Mau	857.571	142.451	1.794.630	759.971	815.234	101.721	52.336	1.729.262	96,4%	88,6%	95,1%	71,4%	36,7%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 103 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 103 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
62	Bạc Liêu	675.288	90.822	1.377.330	560.281	502.498	86.435	2.915	1.152.129	83,6%	83,0%	74,4%	95,2%	3,2%
63	Hậu Giang	536.163	70.423	1.190.250	529.829	478.082	74.042	68.697	1.150.650	96,7%	98,8%	89,2%	100,0%	97,5%
<b>Cộng miền Nam</b>		<b>28.596.461</b>	<b>3.296.285</b>	<b>63.728.034</b>	<b>28.487.763</b>	<b>24.988.780</b>	<b>2.698.079</b>	<b>983.175</b>	<b>57.157.797</b>	<b>89,7%</b>	<b>99,6%</b>	<b>87,4%</b>	<b>81,9%</b>	<b>29,8%</b>

Ghi chú:

- Hơn 12,5 triệu liều vắc xin đợt 98-103 mới có Quyết định phân bổ từ ngày 6-9/12/2021, các địa phương đang tổ chức tiếp nhận vắc xin, chưa triển khai tiêm chủng => tỷ lệ sử dụng vắc xin/số vắc xin phân bổ của một số tỉnh, thành phố được phân bổ nhiều vắc xin các đợt này thấp (Thanh Hoá, Quảng Nam, Gia Lai, ...)
- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1/mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.
- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 51.690 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 320.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam), số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.
- Bộ Quốc phòng được cấp 1.296.330 liều, đã triển khai tiêm được 1.104.870 liều, trong đó có 576.895 liều mũi 1 và 527.975 liều mũi 2 (bao gồm 1.073.817 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).
- Bộ Công an được cấp 817.080 liều, đã triển khai tiêm được 691.108 liều, trong đó có 412.116 liều mũi 1 và 278.992 liều mũi 2 (bao gồm 91.607 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).

**PHỤ LỤC 4**  
**Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19**  
**của một số Bộ, ngành**

**I. Bộ Quốc phòng**

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 09/12/2021 đến 16h00 ngày 10/12/2021:

- Tổng xuất nhập cảnh: 5.444 lượt người (nhập cảnh: 2.442, xuất cảnh: 3.002).
- + Tuyến VN-TQ: 2.943 lượt người (nhập cảnh: 1.261, xuất cảnh: 1.682).
- + Tuyến VN-Lào: 2.104 lượt người (nhập cảnh 1.078, xuất cảnh: 1.026).
- + Tuyến VN-CPC: 397 lượt người (nhập cảnh 103; xuất cảnh: 294).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 278 người trong đó:
  - + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu 158 người (VN-TQ: 02, VN-Lào: 47, VN-CPC: 109).
  - + Số người nhập cảnh trái phép: 114 người (VN-TQ: 40; VN-Lào: 04, VN-CPC: 70).
  - + Số người trao trả: 06 người (VN-TQ: 06; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

**II. Bộ Công an**

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 07/12/2021 tới ngày 08/12/2021:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 621 lượt người (nhập cảnh: 103 lượt người; xuất cảnh: 518 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 1.354 lượt người (nhập cảnh: 479 lượt người; xuất cảnh: 875 lượt người).

**III. Thông tấn xã Việt Nam**

Ngày 10/12, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 44 tin/bài tiếng Việt; 131 ảnh trong nước và quốc tế; 19 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện nhiều đồ họa cập nhật diễn biến dịch bệnh ở Việt Nam: 63 tỉnh/thành phố trên cả nước triển khai đánh giá, công bố cấp độ dịch; công tác tiêm vaccine phòng COVID-19: 57 tỉnh/thành phố tiêm vaccine cho người trong độ tuổi 12-17; TP HCM triển khai tiêm vaccine mũi 3...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tiếp tục cập nhật chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia, Bộ Y tế về phòng, chống dịch COVID-19; diễn biến dịch COVID-19 tại các địa phương, một số nơi điều chỉnh tăng cấp độ phòng chống dịch; phổ biến thực hiện điều trị F0 tại nhà; điều chỉnh, phân tầng các bệnh viện để đón bệnh nhân COVID-19; tổ chức tiêm vaccine cho đối tượng 12-17 tuổi và từng bước cho học sinh đến trường; nỗ lực của các địa phương trong việc tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; tăng tốc thực hiện công

tác tiêm chủng; công tác hỗ trợ đời sống cho người dân gặp khó khăn và công tác phòng, chống dịch; xử lý các trường hợp vi phạm quy định phòng, chống dịch; tiếp tục khuyến cáo người dân không chủ quan, lơ là trong công tác phòng, chống dịch...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật tình hình dịch bệnh trên thế giới, với một số thông tin đáng chú ý như: Singapore ghi nhận ca nhiễm biến thể Omicron đầu tiên trong cộng đồng, trong khi các nước ghi nhận thêm nhiều ca nhiễm biến thể này, Maroc tiếp tục đình chỉ các chuyến bay quốc tế, Brazil cách ly người nhập cảnh chưa tiêm vaccine, diễn biến dịch và chiến dịch tiêm chủng vaccine ngừa COVID-19 tại một số nước...

#### IV. Bộ Thông tin và Truyền thông

##### 1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Tính đến hết 08/12, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 9.438.000 cuộc gọi (ngày 08/12 đã tiếp nhận và xử lý gần 15 nghìn cuộc gọi).

28/11	29/11	30/11	01/12	02/12	03/12	04/12	05/12	06/12	07/12	08/12
25120	24560	23005	21121	18475	17269	15229	13618	15567	14705	14744

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5 – 08/12 đã tiếp nhận gần 305 nghìn cuộc (ngày 08/12 đã tiếp nhận 161 cuộc). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5 – 08/12 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (từ 02/11- 08/12 không thực hiện gọi ra).

Tiêu chí	29/11	30/11	01/12	02/12	03/12	04/12	05/12	06/12	07/12	08/12
Cuộc gọi đến	267	215	243	265	258	254	206	223	242	161

##### 2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

###### 2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC-Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 31.674.375

(+107 ngàn so với 8/12, tăng 16.041 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 33,02% dân số, 47,50% số điện thoại thông minh.

###### 2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:
- + 3.482.424 điểm đăng ký
- + 313.371 điểm ghi nhận hoạt động.

### 2.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 130.062.767
- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 125.875.290
- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 96,78%
- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 30.242.659

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

### 2.4 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn đề chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu là 10.291.577 (tăng 69.367 người)

- Tổng số mẫu các địa phương nhập vào nền tảng cụ thể: 69.367 người

Đồng Nai	6.493
Bắc Giang	37.186
Quảng Bình	9.853
Thừa Thiên Huế	7.037
Đồng Tháp	3.020
Khánh Hòa	1.105
Thái Nguyên	1.056
Sóc Trăng	600
Bình Phước	1.196
Yên Bái	343
An Giang	463
Lào Cai	87
Bình Dương	253
Hà Nội	256
Tây Ninh	171
Bắc Ninh	132
Đắk Nông	26
Bình Định	24
Phú Yên	38



Vĩnh Phúc	25
Quảng Ninh	3
- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 3.423.736 (tăng 27.751 người)	
Quảng Ninh	754
Hải Dương	315
Bình Thuận	245
TPHCM	1925
Bệnh viện đa khoa Quảng Ninh	175
Bình Định	24
Yên Bái	7
Bệnh viện Quy Hòa	34
Thái Nguyên	144
An Giang	669
Bắc Giang	16.740
Bình Dương	113
Bình Phước	17
Đắk Nông	74
Đồng Nai	1.403
Đồng Tháp	66
Hà Nội	105
Khánh Hòa	875
Quảng Bình	650
Sóc Trăng	32
Thừa Thiên Huế	707
Tiền Giang	8
TTYT Thanh Thủy - Phú Thọ	3
Phòng khám đa khoa An Phúc - Trà Vinh	65
Bệnh viện sản nhi TWG Long An	35
Phòng khám đa khoa Bắc Hà - Bắc Ninh	33
Quốc hội	3
SOVICO	2.528
Viện sốt rét ký sinh trùng côn trùng Quy Nhơn	2

### 3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.
- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...